TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 01- 2020
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị H - sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

***2. Bị đơn*:** Anh Danh D - sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Th2, xã Th3, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/01/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị H trình bày: Tôi và anh D không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 2007 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/11/2007 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển 2/07.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng không quan tâm chăm sóc vợ con, nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau và chúng tôi đã ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi anh Danh D.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người chung tên Danh Huy L - sinh ngày 06/11/2008, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi anh Danh D.

Về con chung: Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Danh D trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do. Đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành thông báo tìm kiếm anh D trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay anh D cũng không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tống đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là tòa không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thị H được ly hôn với anh Danh D. Về con chung: Giao cháu Danh Huy L- sinh ngày 06/11/2008 cho chị H được tiếp tục, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị H và anh Danh D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Danh D được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh D không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị H và anh D kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/11/2007 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển 2/07. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị H và anh D là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị được mai mối nên chưa tìm

hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, chị H cho rằng anh D không lo lắng cho vợ con, từ khi ly thân anh không hề thăm hỏi vợ con, vợ chồng đã không còn tình cảm gì với nhau. Hiện nay, anh D đã bỏ địa phương đi hơn 02 năm nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 18/11/2019 và ngày 05/12/2019 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh D không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh D, tại phiên tòa chị H cương quyết xin ly hôn với anh D. Xét thấy vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2008 đến nay do anh D đã bỏ phương, mặc dù chị H tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh D ở đâu, tại phiên tòa chị H tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh D. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Đối với anh Danh D, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Danh D tống đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh D trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh D không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh D.

[4] Về con chung: Chị H xác định chị và anh D có 01 con chung tên Danh Huy L - sinh ngày 06/11/2008. Tại phiên tòa, xét thấy hiện nay cháu L đang sống với chị H nên chị cũng có yêu cầu được nuôi con và chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu L cũng có nguyện vọng muốn sống với chị H. Mặc khác, từ khi ly thân đến nay chị H một mình nuôi con phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H và giao cháu L cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xem xét.

Anh Danh D có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định chị và anh D không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005706, ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị H tự nguyện chịu nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị H được ly hôn với anh Danh D.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Huy L – sinh ngày 06/11/2008 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Danh D có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là : 300.000 đồng chị Thị H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005706, ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị H tự nguyện chịu nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 14/01/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Th2;
- UBND xã Th4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn